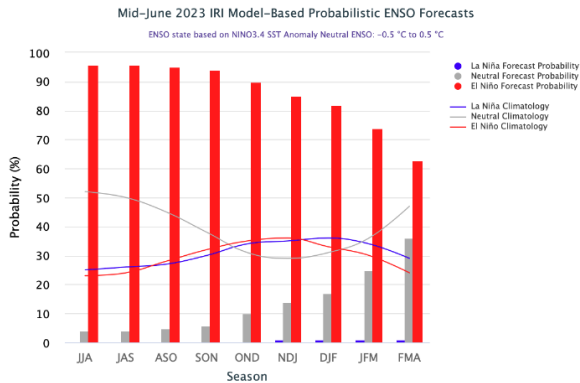


Điểm nhấn



El Nino vẫn duy trì trong năm nay sẽ làm ảnh hưởng tới sản lượng thủy điện tại Trung Quốc (Nguồn: IRI)

- Quặng sắt (+2,7% DoD):** Giá quặng sắt tại Trung Quốc tiếp tục đà tăng sau khi điều chỉnh nhẹ vào tuần vừa qua, quay trở lại mốc 115,50 USD/T, tương ứng tăng 2,7% so với ngày hôm qua. Động lực vẫn tới từ các chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế tại Trung Quốc, mở ra khả năng nhu cầu tiêu thụ thép hồi phục trong thời gian gần.
- Nhôm (+2,2% DoD):** Giá nhôm tại Trung Quốc bật tăng sau khi chạm mức thấp từ đầu năm. Từ đầu 2023 tới nay thị trường nhôm Trung Quốc đã ổn định lại khi nguồn cung từ tỉnh Vân Nam gia tăng, khiến giá nhôm dao động ở mức thấp. Tuy nhiên, giá nhôm được dự báo sẽ tăng trở lại trong thời gian tới do tình trạng thiếu điện tại Trung Quốc vẫn hiện hữu khi thủy điện suy yếu.
- Lúa mì (-5,4% DoD):** Giá lúa mì đột ngột giảm 5,4% sau ngày 27/6/2023 khi các lo ngại về vụ nổi dậy tại Nga làm ảnh hưởng tới nguồn cung ở Rostov – một trong những khu vực sản xuất trọng điểm tại quốc gia này – được giảm nhẹ.

Nhà chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Nhà chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Quặng sắt	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Tăng mạnh	HPG	B
				HSG	B
				NKG	B
Nhôm	Suy yếu	Hóa chất	Tăng mạnh	DGC	A

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,378	▲ 1,1%	Tăng mạnh	▲ 10,5%	▲ 14,3%		BCOM index	101.22	▼ -1,2%	Hồi phục	▼ -2,4%	▼ -10,7%	
VNIndex	1,134	▲ 0,2%	Tăng mạnh	▲ 7,8%	▲ 12,9%		Baltic Dry Index	1,183	▼ -4,1%	Suy yếu	▼ -18,8%	▼ -21,9%	
Dollar Index	102.49	▼ -0,2%	Suy yếu	▼ -0,4%	▼ -1,6%		Baltic Dirty Index	1,070	▼ -3,0%	Hồi phục	▼ -32,6%	▼ -47,6%	
US 10Y	3.77	▲ 1,3%	Hồi phục	▲ 6,2%	▼ -2,3%								

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	72.26	▼ -2,6%	Suy yếu	▼ -7,5%	▼ -14,6%		Bông	79.63	▼ -1,1%	Suy yếu	▼ -0,5%	▼ -5,3%	
Dầu WTI	67.70	▼ -2,4%	Suy yếu	▼ -7,0%	▼ -15,0%		Cao Su	131.10	▲ 0,1%	Suy yếu	▼ -1,2%	▲ 2,0%	
Khí tự nhiên	2.81	▲ 0,7%	Hồi phục	▲ 26,9%	▼ -37,3%		Đường	23.13	▼ -2,4%	Hồi phục	▲ 10,5%	▲ 13,8%	
Than	127.90	▲ 1,9%	Giảm mạnh	▼ -27,4%	▼ -68,1%		Gạo	17.68	▼ -1,3%	Hồi phục	▼ -0,9%	▼ -3,5%	
							Heo hơi	60.00	▲ 0,2%	Hồi phục	▲ 20,5%	▲ 15,3%	
							Lúa Mi	685.00	▼ -5,4%	Hồi phục	▼ -1,9%	▼ -11,6%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	115.50	▲ 2,7%	Hồi phục	▼ -5,7%	▲ 1,3%		Urea	302.50	▲ 0,0%	Giảm mạnh	▼ -20,4%	▼ -39,8%	
Thép	3,712	▲ 1,3%	Hồi phục	▼ -9,9%	▼ -6,4%		Nhôm	2,196	▲ 2,2%	Suy yếu	▼ -7,1%	▼ -8,1%	
Thép HRC	904	▼ -0,1%	Suy yếu	▼ -19,6%	▲ 37,6%								
Vàng	1,913	▼ -0,5%	Suy yếu	▼ -2,2%	▲ 5,5%								



Cổ phiếu

CTCP Tập đoàn Hóa Chất Đức Giang – Hose

Động lượng

B – Điểm xu hướng “khá”, đồng pha với sự phục hồi của giá photpho vàng; DGC đã có nhịp tăng kéo dài vượt lên trường đường trung bình động dài hạn Ma200.

Xu hướng kỹ thuật

DGC đang tiệm cận ngưỡng cản fibo 38.2%, cũng là vùng đỉnh nhịp phục hồi trước đó, khiến cho động lượng về giá có phần chậm lại. Với sự hiện diện của nhiều phiên với râu nến phía trên cho thấy áp lực cung tại ngưỡng giá 65-66 đánh giá đáng kể.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn: Chỉ báo RSI giữ ở động lượng tích cực, và DGC vẫn neo trên đường tín hiệu ma10 thể hiện đây là nhịp điều chỉnh lành mạnh. Tuy nhiên, chỉ báo MACD có tín hiệu đảo chiều giảm cho thấy động lượng mua lên có phần yếu dần; DGC mất thời gian xử lý áp lực cản tại đây.

Khuyến nghị

Xu hướng trung hạn vẫn được đảm bảo; song hành động của NĐT không cần thiết phải quá hưng phấn.

QUAN SÁT

Chiến lược mua: NĐT có thể tham gia giải ngân khi cổ phiếu điều chỉnh quanh biên giá 64-65 (test ma10); ưu tiên với vị thế mua gia tăng. Điểm quản trị rủi ro tại giá 61.5.

Thời gian giao dịch kỳ vọng

1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	C	B
Hành động		
Điểm mua	65	
Mục tiêu	73	
Cắt lỗ	61.5	
Reward/Risk	2.30	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tăng điểm	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Đảo chiều	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	64	
Hỗ trợ (2)	60	
Kháng cự (1)	66	
Kháng cự (2)	73	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành